TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 07/01/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và ông Hoàng Văn Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với:

- Bị cáo Đặng Văn T; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 3 năm 1990 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm C, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Đặng Văn H, đã chết; Con bà Nông Thị P, sinh năm 1966; Vợ: Phương Thị X, sinh năm 1992; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng *(Có mặt).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phương Thị X, sinh năm 1992; trú tại C, xã Q, huyện T, Cao Bằng (*Có mặt).*

- Người làm chứng:

1. Anh Đặng Văn H, sinh năm 1990; trú tại xóm C, xã Q, huyện T, Cao Bằng. (vắng mặt không có lý do).

2. Anh Nông Chí V, sinh năm 1993; trú tại xóm C, xã Q, huyện T, Cao Bằng. (vắng mặt không có lý do).

3. Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1998; trú tại xóm C, xã Q, huyện T, Cao Bằng. (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tài liệu điều tra xác minh, xác định được Đặng Văn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hồi 10h20 ngày 31/8/2020, Đồn Biên phòng Cửa khẩu T tiến hành khám xét người, chỗ ở Đặng Văn T, sinh năm 1990, trú tại xóm C, xã Q, huyện T phát hiện thu giữ: trên người T 01 điện thoại di động màu xám bạc, màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, 840.000 đồng; tại phòng ngủ tầng hai 01 lọ nhựa màu đỏ bên trong có 04 gói giấy vở học sinh màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, 2.500.000 đồng, 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đặng Văn T, 01 giấy phép lái xe mang tên Lô Văn C, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 dao lam và 06 mảnh giấy bạc màu vàng hình vuông. Đặng Văn T khai nhận số chất bột màu trắng là ma túy (Heroine).

Ngày 01/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng có khối lượng 0,1gam. Cơ quan điều tra đã trích lấy mẫu gửi trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 252/GĐMT ngày 16/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn T khai bản thân sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2017 đến nay, loại ma túy sử dụng là Heroine. Từ đầu tháng 8/2020, T bắt đầu mua ma túy về chia thành các gói nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Hình thức giao dịch là các đối tượng nghiện gọi điện thoại trước, T hẹn địa điểm giao dịch. Sau đó, các đối tượng nghiện đến gặp T đưa tiền thì T đưa ma túy. T được bán cho khoảng 07 - 08 người nhưng chỉ nhớ những người có tên, địa chỉ sau:

Bán cho Đặng Văn H, sinh năm 1990, trú tại xóm C, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng.

Bán cho Nông Chí V, sinh năm 1993, trú tại xóm C, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng 03 lần, mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng.

Bán cho Lương Văn Đ, sinh năm 1998, trú tại xóm C, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng.

Lời khai các đối tượng mua ma túy phù hợp với lời khai Đặng Văn T về hình thức, địa điểm giao dịch, số lần mua.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSTK, ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, việc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng

pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phương Thị X khai: Tôi là vợ của bị cáo T, là người liên quan đến số tiền 2.500.000 đồng bị Công an tạm giữ khi khám xét nhà. Số tiền này do vợ chồng đi bốc hàng mà có. Mong Tòa xem xét trả lại cho tôi số tiền trên.

Tại phần kết luận và tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 07 đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Đặng Văn T, trú tại xóm C, xã Q, huyện T, Cao Bằng, thu giữ ngày 31/8/2020, hành vi mua bán trái phép chất ma túy"; 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi "Một dao lam và 06 miếng giấy thu giữ của Đặng Văn T, ngày 31/8/2020".

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đặng Văn T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015261 do Công an huyện B, Bình Phước cấp ngày 02/8/2013, xe mô tô biển kiểm soát 93L1-161.63; 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi "số tiền 840.000 đồng phát hiện trên người Đặng Văn T, ngày 31/8/2020"; 01 giấy phép lái xe số 280100465725 mang tên Lô Văn C.

Trả lại cho chị Phương Thị X 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi "số tiền 2.500.000 đồng phát hiện tại chỗ ở Đặng Văn T, ngày 31/8/2020" .

Truy thu đối với bị cáo số tiền 700.000 đồng do bán ma túy mà có để sung quỹ nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng; Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo Đặng Văn T không có ý kiến bào chữa, tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời khai nhận của bị cáo và lời khai của những người làm chứng tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: Hồi 10 giờ 20 ngày 31/8/2020, Đồn Biên phòng Cửa khẩu T tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở Đặng Văn T phát hiện thu giữ 0,1g ma túy, loại Heroine. Mục đích T mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. T đã được bán ma túy cho Đặng Văn H, Lương Văn Đ mỗi người 02 lần mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng, bán cho Nông Chí V 03 lần mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng.

Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo Đặng Văn Thắng về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Đặng Văn T đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy: *1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ... b) Phạm tội 02 lần trở lên ...*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản thân mắc nghiện, hơn nữa vì mục đích hám lời để tiếp tục có tiền mua ma túy về sử dụng nên bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai mua với một người không biết tên, địa chỉ. Do đó, Cơ quan điều tra không tiến hành mở rộng điều tra vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng nghiện ma túy như: Đặng Văn H, Nông Chí V, Lương Văn Đ khai được mua ma túy với bị cáo Đặng Văn T về để sử dụng, theo quy định của pháp luật thì không truy cứu trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Đặng Văn T, trú tại xóm C, xã Q, huyện T, Cao Bằng, thu giữ ngày 31/8/2020, hành vi mua bán trái phép chất ma túy"; 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi "Một dao lam và 06 miếng giấy thu giữ của Đặng Văn T, ngày 31/8/2020" *(số vật chứng trên là hàng cấm và vật dụng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu, tiêu hủy).*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng *(điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước).*

- 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đặng Văn T *(xác định là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo).*

- 01 giấy phép lái xe số 280100465725 mang tên Lô Văn C *(bị cáo thừa nhận cầm giúp C, hiện C không có mặt tại địa phương. Xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo).*

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015261 do Công an huyện B, Bình Phước cấp ngày 02/8/2013, xe mô tô biển kiểm soát 93L1-161.63 *(xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo).*

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi "số tiền 840.000 đồng phát hiện trên người Đặng Văn T, ngày 31/8/2020" *(số tiền bị cáo có được từ việc lao động làm thuê, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo).*

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi "số tiền 2.500.000 đồng phát hiện tại chỗ ở Đặng Văn T, ngày 31/8/2020" *(tại phiên tòa xác định số tiền là của chị Phương Thị X, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chị X).*

Tại phiên tòa, xác định bị cáo T đã được bán ma túy cho Đặng Văn H, Lương Văn Đ mỗi người 02 lần mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng, bán cho Nông

Chí V 03 lần mỗi lần 01 gói giá 100.000 đồng. Tổng 700.000 đồng, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo làm nghề tự do không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Đặng Văn T, trú tại xóm C, xã Q, huyện T, Cao Bằng, thu giữ ngày 31/8/2020, hành vi mua bán trái phép chất ma túy"; 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi "Một dao lam và 06 miếng giấy thu giữ của Đặng Văn T, ngày 31/8/2020".

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T: 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đặng Văn T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015261 do Công an huyện B, Bình Phước cấp ngày 02/8/2013, xe mô tô biển kiểm soát 93L1-161.63; 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi "số tiền 840.000 đồng phát hiện trên người Đặng Văn T, ngày 31/8/2020"; 01 giấy phép lái xe số 280100465725 mang tên Lô Văn C. Tiếp tục tạm giữ số tiền để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho chị Phương Thị X, sinh năm 1992; trú tại C, xã Q, huyện T, Cao Bằng 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi "số tiền 2.500.000 đồng phát hiện tại chỗ ở Đặng Văn T, ngày 31/8/2020".

Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao vật chứng ngày 29/12/2020.

- Truy thu đối với bị cáo số tiền 700.000 đồng do bán ma túy mà có để sung quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, Phòng kiểm tra NV và THA Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại tạm giam;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

La Văn Viên